

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông Ngô Văn T

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Vương

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 39/QĐ-TA ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Trần Quang T1, T2 gọi khác: Không có;

Sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre;

Căn cước công dân: 083090000303;

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không;

Trình độ văn hóa: 9/12;

Nơi cư trú: số B, khu phố I, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long);

Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L.

Nhân thân:

- Đã nêu tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 48/2017/QĐ-TA ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Ngày 15/01/2025 bị Trưởng Công an phường A xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 18/QĐ-XPHC)

Anh Nguyễn Trần Quang T1 vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Trưởng Công an phường A, thành phố B – Ông Huỳnh Tấn P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:* Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, hành vi vi phạm của anh Nguyễn Trần Quang T1 được tóm tắt như sau:

Anh T1 là người nghiện ma túy, đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B từ ngày 04/4/2025 đến ngày 03/4/2026.

Ngày 05/6/2025, Công an phường A, tỉnh Bến Tre tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với anh T1 thì anh Thái dương T3 với ma túy. Anh T1 thừa nhận ngày 01/6/2025 anh có sử dụng ma túy nên Công an phường A lập Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 05/6/2025; Ủy ban nhân dân phường A lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 16/BB-VPHC ngày 06/6/2025. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế phường A thì anh T1 nghiện ma túy loại Methamphetamine nên Công an phường A tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với anh T1.

Tại phiên họp:

Người đề nghị có ý kiến: Anh T1 là người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên việc cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T1 với thời hạn là 20 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Công an tỉnh B.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp xác định: Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, những người tiến hành phiên họp đã tuân thủ và thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo luật định. Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự, thủ tục theo luật định, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T1 theo đề nghị của người đề nghị với thời hạn 20 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của những người tham gia phiên họp,

XÉT THẤY:

Tại phiên họp, anh T1 đã được Tòa án triệu tập đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 1 Nghị Quyết số 04 ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt đối với anh T1 là phù hợp.

Anh T1 là người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B từ ngày 04/4/2025 đến ngày 03/4/2026 nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy vào ngày 01/6/2025 nên Ủy ban nhân dân phường A lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 16/BB-VPHC ngày 06/6/2025 và Công an phường A tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với anh T1 là phù hợp.

Anh T1 là người trên 18 tuổi, đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy nên thuộc trường hợp bị áp

dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Do đó, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T1 đã được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo trình tự pháp luật quy định và đề nghị của Trưởng Công an phường A, tỉnh Bến Tre là có cơ sở.

Anh T1 biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của anh T1 đã xâm phạm đến chủ trương chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn khu dân cư. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với anh T1 là cần thiết.

Xét nhân thân và mức độ nghiện của anh T1 năm 2013 anh T1 bị Ủy ban nhân dân thành phố B đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 22 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 27/7/2017, anh T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng nhưng anh T1 vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, mức thời gian cai nghiện mà Trưởng Công an phường A, tỉnh Bến Tre, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Nguyễn Trần Quang T1, Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1990 ở địa chỉ: HiHuyee tại tỉnh Bến Tre; Căn cước công dân: 083090000303; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; nơi cư trú: số B, khu phố I, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh V); Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Nguyễn Trần Quang T1 được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày được tổng đạt Quyết định; Trưởng Công an phường A, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường A, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) và Cơ sở cai nghiện ma túy – Công an tỉnh B ((nay là Công an tỉnh V) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Trưởng Công an phường An Hội, TPBT(1b);
- Cơ sở CNMT Công an T.Bến Tre (1b);
- Người bị áp dụng (1b);
- Lưu VP, hồ sơ (2b).

THẨM PHÁN

Ngô Văn Trình